

Số: /BC-UBND

Chư Pưh, ngày tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2021
(Phục vụ sơ kết công tác cải cách hành chính 09 tháng năm 2021)

I. Các tồn tại hạn chế

1. Cải cách thủ tục hành chính (Văn phòng HĐND-UBND huyện cung cấp)

- Vẫn còn tình trạng xử lý hồ sơ trễ hạn trên Hệ thống Một cửa điện tử (tính đến ngày 18/10/2021):

+ *Hồ sơ trả quá hạn 84 hồ sơ*: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện xử lý trễ hạn 51 hồ sơ; Phòng Tài nguyên - Môi trường xử lý trễ hạn 04 hồ sơ trong lĩnh vực môi trường; Phòng Tư pháp xử lý trễ hạn 07 hồ sơ trong lĩnh vực Hộ tịch từ Quý 2; UBND thị trấn Nhơn Hòa xử lý trễ 01 hồ sơ; UBND xã Chư Don 01 hồ sơ; UBND xã Ia Blư xử lý trễ hạn 01 hồ sơ; UBND xã Ia Hla xử lý 09 hồ sơ; UBND xã Ia Le xử lý trễ hạn 05 hồ sơ; UBND xã Ia Phang xử lý trễ hạn 02 hồ sơ; UBND xã Ia Rong xử lý trễ hạn 02 hồ sơ.

+ *Hồ sơ trễ đang xử lý 41 hồ sơ cụ thể*: Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân: 16 hồ sơ và Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 20 hồ sơ với lỗi chung là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai chuyển hồ sơ tới Chi cục Thuế nhưng không thực hiện đính kèm tập tin scan hồ sơ, dẫn đến Chi cục thuế không có thông tin tính thuế. Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp 04 hồ sơ với lỗi chung Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tiếp nhận hồ sơ nhưng không thực hiện xử lý. UBND xã Ia Blư đang xử lý trễ hạn 01 hồ sơ trong

- *Thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn tại cấp huyện, cấp xã*: Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện đầy đủ (theo thống kê đến ngày 18/10/2021, đã có 84 thư xin lỗi).

- *Không đạt tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và trả kết quả thông qua hệ thống Một cửa điện tử cấp xã*: Qua kiểm tra thực tế, chỉ có hồ sơ trong lĩnh vực Tư pháp-Hộ tịch, Lao động-TBXH phát sinh hồ sơ các ngành khác không cập nhật vào hệ thống một cửa điện tử; tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được cập vào Hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa liên thông còn thấp (tỷ lệ này đã được báo cáo trong sơ kết 6 tháng CCHC, xảy ra ở tất cả các xã, thị trấn và không thể khắc phục trong năm nay).

- *Việc cập nhật thông tin hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã (đối với hồ sơ TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thông qua Hệ thống Một cửa điện tử)*:

+ Chỉ có Phòng Lao động-TBXH, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Văn hóa-Thông tin, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Chi Cục thuế Khu vực,

UBND xã Ia Phang triển khai thực hiện cập nhật thông tin, scan hồ sơ gốc và cập nhật trên Hệ thống Một cửa điện tử.

+ Các đơn vị: Phòng Tài nguyên-Môi trường (chưa thực hiện đầy đủ 100% trong lĩnh vực Môi trường), Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai (chưa thực hiện đầy đủ 100% hồ sơ lĩnh vực đất đai), Phòng Kinh tế-Hạ tầng (chưa thực hiện đầy đủ 100% trong lĩnh vực Thẩm định hồ sơ, Xây dựng), Phòng Giáo dục-Đào tạo (chưa thực hiện trong lĩnh vực Giáo dục-Đào tạo), UBND các xã: Ia Le, Ia Blứ, Ia Rong, Ia Hnú, Ia Dreng, Ia Hla và thị trấn Nhơn Hòa không thực hiện triệt để ở tất cả các lĩnh vực. Riêng phòng Dân tộc và Thanh tra huyện không phát sinh hồ sơ một cửa điện tử.

2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (Phòng Nội vụ cung cấp)

Chưa đạt tiêu chí cơ cấu số lượng lãnh cấp phòng và tương đương thuộc UBND huyện: Một số Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện có số lượng lãnh đạo, quản lý so với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chưa phù hợp, cụ thể:

- Phòng chuyên môn có số lượng lãnh đạo bằng với số lượng chuyên viên: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Văn hóa - Thông tin; Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện.

- Phòng chuyên môn có số lượng lãnh đạo nhiều hơn số lượng chuyên viên: Thanh tra huyện.

- Phòng chuyên môn chưa có lãnh đạo: Phòng Dân tộc huyện;

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Phòng Nội vụ cung cấp)

- Mức độ thực hiện cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt đạt 97,1% (có 02 công chức cấp huyện đang giữ ngạch cán sự).

- Còn 02 cán bộ cấp xã chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định tại Điều 3 và Mục I Chương II Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV (ông Siu Hyôih - Bí thư Đoàn Thanh niên xã Ia Hla; bà Rmah H'Nhah- Chủ tịch Hội LHPN xã Ia Phang).

- Còn 23 công chức có trình độ chuyên môn trung cấp đạt tỷ lệ 25,84% (23/89); Cụ thể: **Thị trấn Nhơn Hòa (01 công chức đang học Đại học):** Trần Đình Ngân; **Xã Ia Hnú (01 công chức chưa học đại học, đang học đại học 01 công chức):** Nay Gôn, Phạm Duy; **Xã Ia Phang (03 công chức chưa học đại học, đang học đại học 01 công chức):** Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Long, Đoàn Thu Hường, Huỳnh Bảo Quốc; **Xã Ia Hla (02 công chức chưa học đại học):** Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Anh Dung; **Xã Ia Rong (01 công chức chưa học đại học; đang học đại học 03 công chức):** Nguyễn Thị Như Ý, Kpăh H'Mẻo, Nguyễn Tiến Thạch, Nguyễn Xuân Giang; **Xã Chư Don (03 công chức):** Trần Duy Sơn, Nguyễn Kim Tài, Siu Kruôi; **Xã Ia Dreng (02 công chức chưa học đại học; đang học đại học 03):** Đào Văn Thanh; Rah lan H'Thanh Điệp, Phạm văn Đăng, Mai Bá Khánh Ngọc, Rmah Gon; **Xã Ia Le (02 công chức chưa học đại học):** Siu H'Thăm, Rmah Bunh.

4. Cải cách Tài chính công (Phòng Tài chính-Kế hoạch cung cấp).

4.1 Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

- **Kiến nghị, xử lý tài chính số tiền 31.495.561.000 đồng:** Đã thu hồi, nộp ngân sách các khoản chi sai chế độ: 8,913 triệu đồng; Đã nộp khắc phục theo kiến nghị Kiểm toán số tiền: 8,913 triệu đồng.

- **Kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi 23,191 tỷ đồng:**

+ Đã khắc phục xong các kinh phí: Chương trình mục tiêu quốc gia: 239,8 triệu đồng, Kinh phí còn tồn hết nhiệm vụ chi: 22,316 tỷ đồng; việc giao thừa dự toán đầu năm kinh phí thu hút, lâu năm cho khối xã: 528,1 triệu đồng.

+ Riêng Kinh phí huyện bổ sung có mục tiêu cho xã còn tồn, đã hết nhiệm vụ chi chưa nộp trả ngân sách cấp trên (107,7 triệu đồng), trong đó đã khắc phục: 65,7 triệu đồng; chưa khắc phục: 42 triệu đồng.

- **Các khoản giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: 5.601,277 triệu đồng.**

+ Các khoản giảm dự toán năm sau (5.332.728.000 đồng): Đang lập thủ tục giảm trừ dự toán việc giao thừa kinh phí lương khối QLNN 210,4 triệu đồng. Đã khắc phục xong Giao thừa kinh phí lương hội Chữ thập đỏ 48 triệu đồng. Kinh phí thực hiện CCTL (cân đối toàn huyện) 1.901.4 triệu đồng: Sau khi Sở Tài chính thẩm định nguồn CCTL sẽ giảm trừ vào nhu cầu CCTL của huyện. Đã khắc phục xong Kinh phí thực hiện CCTL (đơn vị dự toán): 958 triệu đồng. Đã khắc phục xong Kinh phí thực hiện CCTL (khối xã): 1.459.5 triệu đồng.

+ Đã khắc phục xong tại BQLDA-DTXD huyện: 933,177 triệu đồng.

- Đã khắc phục xong việc đề nghị giảm trừ giá trị hợp đồng: 2.619.171.000 đồng

- Đã khắc phục xong, bố trí hoàn trả nguồn 74.400.000 đồng.

*** Đối với kiến nghị xử lý tài chính, tổng kinh phí đã khắc phục 29.341.761.000 đồng trên tổng số 31.495.561.000 đồng, đạt tỷ lệ: 93,2%.**

*** Kiến nghị khác số tiền khác: 916,608 triệu đồng**

- **Thu hồi các khoản tạm ứng: 801,4 triệu đồng:** Đã khắc phục: 506.100.000 đồng; Chưa khắc phục: 295,3 triệu đồng.

- **Chi phí kiểm toán công trình Chợ Ia Le: 118,206 triệu đồng:** Trong quá trình thanh quyết toán công trình, BQL các DAĐTXD cơ huyện đã giảm trừ, không thực hiện thanh quyết toán chi phí kiểm toán độc lập theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

4. 2 Không đạt tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015 (tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đều không đạt).

5. Hiện đại hóa nền hành chính (Văn phòng HĐND-UBND phối hợp với Phòng Văn hóa-Thông tin cung cấp)

- Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Có 164/993 hồ sơ dịch vụ công mức độ 3, 4 cấp huyện (đạt 16,11%), không đạt chỉ tiêu của tỉnh là 20%.

- Việc ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành: Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử không đạt 100% văn bản (trừ văn bản mật). Lý do: đến nay Phòng Giáo dục-Đào tạo đã khắc phục được việc tiếp nhận văn bản trên hệ thống QLVBĐH tuy nhiên chỉ triển khai từ tháng 7/2021, các văn bản trước đó không tiếp nhận đầy đủ cho nên không đạt điểm tối đa trong năm 2021.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, công việc đến luân chuyển nội bộ hoàn toàn trên phần mềm QLVBĐH cấp huyện, cấp xã chưa đạt 100%, vì nhiều đơn vị vẫn thực hiện văn bản giấy trong công việc như Giáo dục-Đào tạo, Phòng Tài chính-Kế hoạch, nội bộ UBND các xã, thị trấn (ở tất cả các xã, thị trấn).

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc đi được luân chuyển, xử lý hoàn toàn nội bộ trên phần mềm QLVBĐH ở cấp huyện, cấp xã: Không đạt chỉ tiêu trong năm 2021, trước đó trong 06 tháng đầu năm có đơn vị chưa thực hiện đúng quy định của dòng luân chuyển, xử lý văn bản từ trước; đến nay không thể khắc phục trong năm 2021, chỉ có thể khắc phục trong năm 2022.

- Ứng dụng chữ ký số trên văn bản điện tử cấp huyện, cấp xã: Đến nay đã giảm tình trạng sử dụng bản ký giấy sau đó dùng chứng thư số để xác nhận bản ký giấy cụ thể như sau: Thanh tra huyện, Phòng Kinh tế-Hạ tầng, Phòng Giáo dục-Đào tạo, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Ban Quản lý Công trình Đô thị và Vệ sinh môi trường, Ban Quản lý và Cung cấp nước sạch, Hội Chữ thập đỏ huyện tuy nhiên chỉ tiêu này không thể đạt điểm tối đa trong năm 2021, chỉ có thể khắc phục trong năm 2022.

- Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phát sinh hồ sơ trong năm so với tổng số dịch vụ công trực tuyến: Bắt đầu từ tháng 7/2021, Sở Thông tin và Truyền thông bắt đầu bổ sung các TTHC lên mức độ 3,4 hiện tại có 09 thủ tục mức độ 3, 211 thủ tục mức độ 4 nhưng chỉ phát sinh chỉ có 08/218 thủ tục (đạt 3,67%) giảm so với 6 tháng có 08/89 thủ tục (đạt 8,99%) (Thi đua khen thưởng 02, Đăng ký kinh doanh 02, Giáo dục-Đào tạo 03, Công thương 01) không đạt 30% TTHC có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ. Lý do: Số thủ tục nâng lên dịch vụ công nhiều nhưng đa số ở các thủ tục rất khó hoặc không phát sinh hồ sơ nhiều năm liên tiếp; đối với các thủ tục thường xuyên phát sinh hồ sơ như đất đai (cấp mới, chuyển mục đích, chuyển nhượng, đính chính), xây dựng-đô thị thì không có dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ TTHC đã triển khai tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: Có 54/471 TTHC toàn huyện có hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (đạt 11,46%).

- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC còn thấp, hiện nay cấp huyện (đạt 44,44%, cấp xã đạt 15,37% đã đạt chỉ tiêu của tỉnh năm 2021 (tại Quyết định 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh là 20% cấp huyện, 10% cấp xã) tuy nhiên, tỷ lệ các đơn vị chưa thực hiện triển đầy đủ còn nhiều (Phòng Tài nguyên-Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai, Phòng Kinh tế-Hạ tầng, Phòng Giáo dục-Đào tạo, UBND các xã: Ia Le, Ia Blư, Ia Rong, Ia Hnú, Ia Dreng, Ia Hla và thị trấn Nhơn Hòa sẽ khó đạt chỉ tiêu đối với cấp xã trong năm

2021 (khi số hồ sơ tăng nhưng không thực hiện số hóa hồ sơ) và các năm tiếp theo được tỉnh nâng chỉ tiêu mỗi năm 10%.

- Trang Thông tin điện tử các xã: Ia Blur, Ia Dreng, Ia Phang, Ia Le còn chưa cập nhật đầy đủ, thường xuyên các thông tin hoạt động, văn bản chỉ đạo, điều hành của xã.

- Chưa hoàn thành triển khai được 100% điểm họp trực tuyến cấp xã.

6. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính (Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Văn hóa-Thông tin, Trung tâm Văn hóa-Thông tin-Thể thao cung cấp):

- Chưa thực hiện làm mới panô, áp phích tuyên truyền CCHC (do Trung tâm Văn hóa-Thông tin-Thể thao chủ trì).

- Chưa thực hiện in tờ gấp về cải cách hành chính (do Phòng Văn hóa-Thông tin chủ trì).

- Chưa tổ chức Hội thi tìm hiểu về công tác cải cách hành chính (do Phòng Nội vụ chủ trì).

II. Ưu điểm năm 2021

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

- Xây dựng và ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch, công văn chỉ đạo, báo cáo công tác CCHC năm 2021.

- Công tác tuyên truyền được triển khai, đẩy mạnh.

- Kiểm tra công tác CCHC năm 2021, kiểm tra trực tiếp tại 03 cơ quan chuyên môn (đạt 27,27%) và 06 UBND các xã, thị trấn (đạt 66,67%).

- Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh hoặc UBND tỉnh giao, đến ngày 18/10/2021, UBND tỉnh đã giao UBND huyện 15 nhiệm vụ, 100% hoàn thành đúng hạn.

2. Cải cách thể chế: Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, Xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau ra soát, hệ thống hóa.

3. Cải cách TTHC

- Triển khai thực hiện giảm một số thủ tục hành chính có đủ điều kiện nhất trong lĩnh vực đất đai.

- Công khai đầy đủ TTHC, kết quả giải quyết hồ sơ.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tới 100% các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Đã đầu tư, kiện toàn và hiện đại hóa Bộ phận Một cửa cấp huyện; chuyển hoàn toàn bộ phận Một cửa huyện sang bưu điện huyện để thực hiện.

- Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, cấp xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy: Công tác rà soát tổ chức bộ máy, biên chế, sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, thực hiện phân cấp quản lý theo đúng quy định. UBND huyện đã giao đúng số lượng biên chế công chức, viên chức và chỉ tiêu HDLD theo Nghị định số 68. Giải

thể Phòng Y tế huyện Chư Pưh (giảm 01 cơ quan hành chính). Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- UBND huyện đã xây dựng 02 Đề án vị trí việc làm gắn với xác định số lượng biên chế, người làm việc của các phòng ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức năm 2022 và đề nghị đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2021.

- Thực hiện rà soát và bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm được duyệt;

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được bố trí theo vị trí việc làm đạt 97,1%;

- Bố trí 100% viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;

- Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, đã triển khai 2/4 lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đạt 50% kế hoạch;

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các phòng ban, đơn vị đảm bảo điều kiện, thời gian, tiêu chuẩn, quy trình.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính: 18/18 cơ quan, đơn vị;

- UBND huyện đã xây dựng dự toán ngân sách nhà nước huyện Chư Pưh năm 2021 theo đúng thời gian quy định và gửi Sở Tài chính tỉnh vào ngày 13/7/2020 (tại Văn bản số 828/UBND-TH ngày 13/7/2020);

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: 100% cơ quan, đơn vị đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Hiện đại hóa hành chính:

- Cổng Thông tin điện tử cấp huyện cung cấp đầy đủ chuyên mục thông tin đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định; Trong năm có 11.842 lượt truy cập.

- Đã triển khai hệ thống giao việc trên QLVBDH cấp huyện, xã. Trong 10 tháng đầu năm 2021 đã tổ chức 76 cuộc họp trực tuyến từ tỉnh, huyện tới các xã, thị trấn.

8. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính (Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Văn hóa-Thông tin, Trung tâm Văn hóa-Thông tin-Thể thao):

- Cập nhật, công khai đầy đủ các TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, UBND cấp xã và trên hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử.

- Đã Công khai các hình thức phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính qua tổng đài 1022, Dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử huyện.

- Đăng ký, cử đầy đủ thành phần cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị về công tác CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên bưu điện: Dự kiến tỉnh tổ chức tập huấn theo hình thức trực tuyến vào ngày 03,04/11/2021.

- Xây dựng chuyên mục, chuyên trang và cập nhật thông tin về CCHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện/xã: Đã xây dựng và thực hiện cập nhật đầy đủ.

- Trung tâm Văn hóa-Thông tin huyện thường xuyên có chuyên mục CCHC phát thanh huyện; phối hợp các xã, thị trấn tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn huyện.

III. Các giải pháp triển khai thực hiện

1. Cải cách thể chế (chịu trách nhiệm chính: Phòng Tư pháp)

- Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện hoàn thành 100% Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của huyện.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo dõi thi hành pháp luật; chế độ báo cáo theo dõi thi hành pháp luật.

- Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.

- Triển khai thực hiện hoàn thành 100% Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL năm 2021.

2. Cải cách thủ tục hành chính (chịu trách nhiệm chính: Văn phòng HĐND-UBND huyện)

- Nâng cao trách nhiệm xử lý hồ sơ trên Hệ thống Một cửa điện tử.

- Yêu cầu UBND các xã, thị trấn quan tâm, có giải pháp tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và trả kết quả thông qua hệ thống Một cửa điện tử.

- Yêu cầu các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cập nhật thông tin tất cả hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống Một cửa điện tử huyện và Hệ thống Một cửa điện tử xã, thị trấn.

- Thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn tại cấp huyện, cấp xã;

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021 do UBND huyện đã ban hành.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (chịu trách nhiệm chính: Phòng Nội vụ)

- Triển khai kiện toàn chức năng, nhiệm vụ theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2020.

- Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao: Do chưa đạt tiêu chí cơ cấu số lượng lãnh cấp phòng và tương đương thuộc UBND huyện (Một số Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện có số lượng lãnh đạo, quản lý nhiều hơn hoặc bằng với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý như Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Văn hóa - Thông tin; Thanh tra huyện; Kinh tế - Hạ tầng huyện; riêng Phòng Dân tộc chưa có lãnh đạo);

- Kiểm tra, rà soát công tác nội vụ (dự kiến giữa tháng 11/2021);

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

4. Cải cách chế độ công vụ (chịu trách nhiệm chính: Phòng Nội vụ)

- Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức.

- Tiếp tục thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo đúng chức danh bổ nhiệm, cơ cấu số lượng theo quy định.

- Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành trong tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức;

- Triển khai thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức.

- Hoàn thành các nội dung của kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 (trong tháng 11/2021).

- Tập trung nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã (xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, vị trí việc làm giai đoạn 2021-2026).

5. Cải cách tài chính công (chịu trách nhiệm chính: Phòng Tài chính-Kế hoạch)

Thực hiện xây dựng dự toán ngân sách năm 2022; Báo cáo quyết toán và Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công của huyện đúng thời gian quy định. Chủ động khắc phục các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử (chịu trách nhiệm chính: Phòng Văn hóa-Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện)

- Tiếp tục triển khai, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) của tỉnh phiên bản 2.0; Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021; mức độ thực hiện đạt 100% kế hoạch

- Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử (được ký số) giữa các cơ quan hành chính nhà nước; xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

- Duy trì kết nối, liên thông phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống “Một cửa điện tử” cấp huyện, cấp xã;

- Tiếp tục đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI;

- Các xã, thị trấn cập nhật đầy đủ thông tin, hoạt động, chương trình, kế hoạch, văn bản lên Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (chịu trách nhiệm chính: Phòng Nội vụ)

- Xây dựng Kế hoạch phân công thực hiện Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh.

- Triển khai kiểm tra công tác CCHC và báo cáo UBND huyện theo kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2021.

- Xây dựng dự thảo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của huyện (theo kế hoạch của UBND tỉnh) lồng ghép thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 16/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về nâng cao chỉ số cải cách hành chính gắn với xây dựng mô hình chính quyền điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025.

8. Tuyên truyền công tác CCHC: Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao, Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa-Thông tin chủ động, rà soát, triển khai hoàn thành các tiêu chí trong Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021.

- Phòng Nội vụ huyện phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính”, hoàn thành trong tháng 11/2021.

- Trung tâm Văn hóa-Thông tin-Thể thao: Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn huyện; Xây dựng, lắp đặt 01 pa nô tuyên truyền CCHC tại trung tâm thị trấn, các đường chính ở trung tâm huyện (hoàn thành trong tháng 11/2021). Tiếp tục xây dựng từ 01-02 chuyên mục CCHC phát thanh huyện (hoàn thành trong tháng 11/2021).

- Phòng Văn hóa-Thông tin thực hiện in tờ gấp về cải cách hành chính gửi về Bộ phận Một cửa huyện, các xã, thị trấn.

9. Yêu cầu các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp mới áp dụng trong lĩnh vực cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai;
- Chi cục Thuế Khu vực Chư Sê-Pưh;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NV, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC (HUYỆN CHƯ PƯH)**

Kỳ báo cáo 09 tháng

Từ tháng 01/01 đến tháng 18/10/2021

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Cơ quan thực hiện	Số hồ sơ nhận giải quyết						Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó					Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Trực tiếp	Mức độ 3	Mức độ 4	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	UBND huyện Chư Pưh	993	0	993	831	0	162	894	831	63	99	59	40
2	UBND thị trấn Nhơn Hoà	1161	0	1161	1161	0	0	1161	1160	1	0	0	0
3	UBND xã Chư Don	377	0	377	377	0	0	376	375	1	1	1	0
4	UBND xã Ia BLứ	223	0	223	223	0	0	222	221	1	1	0	1
5	UBND xã Ia Dreng	673	0	673	673	0	0	671	671	0	2	2	0
6	UBND xã Ia Hla	382	0	382	382	0	0	382	373	9	0	0	0
7	UBND xã Ia Hnú	1731	0	1731	1731	0	0	1730	1730	0	1	1	0
8	UBND xã Ia Le	401	0	401	401	0	0	401	396	5	0	0	0
9	UBND xã Ia Phang	800	0	800	800	0	0	800	798	2	0	0	0
10	UBND xã Ia Rong	622	0	622	622	0	0	622	620	2	0	0	0
	Tổng số	7363	0	7363	7201	0	162	7259	7175	84	104	63	41

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện nâng cao chỉ số DDCI 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021 huyện Chư Pưh

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Căn cứ báo cáo đánh giá bộ chỉ số DDCI năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai do Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Chi nhánh phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng (VCCI Đà Nẵng) thực hiện;

Nhằm nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh huyện Chư Pưh trong năm 2021 và trong thời gian tiếp theo. UBND huyện đã triển khai nhiều giải pháp cụ thể: Ban hành Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 27/4/2021 về khắc phục và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) huyện Chư Pưh năm 2021 và trong thời gian tiếp theo; thực hiện lồng ghép nội dung vào các cuộc họp định kỳ hàng tháng, hàng quý; Thông báo Kết luận số 41/TB-VP ngày 19/01/2021 và Thông báo số 441/TB-VP ngày 18/6/2021 về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) năm 2020 và triển khai các nhiệm vụ nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2021. Tại Kế hoạch và các Thông báo Kết luận đã chỉ rõ những mặt còn tồn tại, hạn chế, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện những nhiệm vụ cụ thể. Do vậy, Trong 9 tháng đầu năm 2021, kết quả triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) huyện Chư Pưh đã đạt được những thành quả nhất định. Cụ thể:

A. SƠ LƯỢC KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH NĂM 2020

Căn cứ báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương năm 2020 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam, chi nhánh Đà Nẵng (VCCI Đà Nẵng) công bố trên cơ sở 36 ý kiến tham gia đánh giá của 121 doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã được gửi phiếu đánh giá trên địa bàn huyện: điểm số DDCI của huyện đạt 53,71 điểm (tăng 9,8 điểm so với năm 2019), đứng thứ 15/17 địa phương được khảo sát. Điểm số cụ thể các chỉ số thành phần cụ thể như sau:

- Chỉ số Tính minh bạch: 5,27 điểm (mức trung vị 6,56 điểm, tăng 2,8 điểm so với năm 2019), xếp hạng 16/17.
- Chỉ số Tính năng động: 4,64 điểm (mức trung vị 6,17 điểm, tăng 0,37 điểm so với năm 2019), xếp hạng 16/17.

- Chỉ số Chi phí thời gian: 4,66 điểm (mức trung vị 5,62 điểm), xếp hạng 16/17 địa phương được khảo sát.
- Chỉ số Chi phí không chính thức: 5,78 điểm (mức trung vị 5,83 điểm), xếp hạng 10/17 địa phương được khảo sát.
- Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng: 5,72 điểm (mức trung vị 6,06 điểm), xếp hạng 11/17 địa phương được khảo sát, tăng 1,68 điểm so với năm 2019.
- Chỉ số hỗ trợ DN: Chỉ số này được các DN đánh giá khá cao: 6,91 điểm (mức trung vị 6,85 điểm), tăng 0,55 điểm so với năm 2019, xếp hạng 8/17 địa phương được khảo sát.
- Chỉ số Thiết chế pháp lý: 5,74 điểm (mức trung vị 6,8 điểm), tăng 1,02 điểm so với năm 2019, xếp hạng 14/17 địa phương được khảo sát. Trong đó các chỉ số thành phần được đánh giá so với năm 2019.
- Chỉ số Vai trò người đứng đầu: 4,75 điểm (mức trung vị 5,57 điểm), xếp hạng 17/17 địa phương được khảo sát.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NÂNG CAO CHỈ SỐ DDCI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Để kịp thời tổng hợp Báo cáo tình hình triển khai thực hiện nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh 9 tháng đầu năm 2021 theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 441/TB-VP ngày 18/6/2021 về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND huyện. Phòng Tài chính-KH đã ban hành Văn bản khẩn số 307/TCKH-TH ngày 14/10/2021 gửi các phòng ban, đơn vị phối hợp báo cáo, cụ thể kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả thực hiện:

1. Phòng Tài chính-KH

a. Về cấp giấy chứng nhận Hộ kinh doanh, Hợp tác xã:

- Thực hiện rút ngắn thời gian Cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh các thể trên địa bàn huyện: Căn cứ vào Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục 130 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư và 24 TTHC lĩnh vực đăng ký kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, phòng Tài chính-KH huyện Chư Puh đã thực hiện rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh xuống còn 02 ngày đối với hộ kinh doanh (giảm 01 ngày) so với Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và 03 ngày đối với hợp tác xã (giảm 02 ngày) so với Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Đồng thời thực hiện công khai dự toán ngân sách năm

2021, quyết toán ngân sách năm 2020, nhất là các công trình đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, phòng Tài chính-KH huyện đã cấp mới tổng cộng 95 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (tăng 40 hộ kinh doanh so với thực hiện cùng kỳ năm 2020), cấp đổi 42 hộ, cấp lại 01 hộ, ngừng hoạt động 04 hộ, tạm ngừng hoạt động 09 hộ. Không có hồ sơ trễ hạn theo quy định.

Lũy kế Tổng số Hợp tác xã là 26 hợp tác xã (từ đầu năm 2021 đến nay có 01 HTX thành lập mới: HTX SX, DVNN và TTCN Thiên Phú, xã Ia Le thành lập tháng 01/2021). Không để xảy ra tình trạng hộ kinh doanh, HTX có phản ánh tiêu cực trong quá trình cấp Giấy chứng nhận; không có hồ sơ trễ hạn.

b. Về tháo gỡ khó khăn cho Doanh nghiệp, HTX, Hộ kinh doanh:

* Thực hiện các Văn bản của Sở Kế hoạch và đầu tư: Văn bản số 1423/SKHĐT-DN ngày 20/5/2021; Văn bản số 1689/SKHĐT-DN ngày 07/6/2021; Văn bản số 1875/SKHĐT-DN ngày 18/6/2021, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 611/UBND-KT về việc triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Cụ thể tình hình triển khai thực hiện:

- Về hỗ trợ hộ kinh doanh: 10 hộ kinh doanh đã nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ về huyện, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thẩm định tham mưu văn bản đề nghị Cục Thuế tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg theo quy định *(đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 4/8/2021)*. Huyện đã chi hỗ trợ cho 10 hộ kinh doanh trên với số tiền 30 triệu đồng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp:

+ Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã giải ngân cho 02 doanh nghiệp vay vốn để trả lương cho 12 người lao động ngừng việc với số tiền 73.680.000 đồng theo quy định tại khoản 11, Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

+ Bảo hiểm xã hội huyện đã thực hiện giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 24 doanh nghiệp với 165 lao động với số tiền 14.830.708 đồng theo quy định tại khoản 1, Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

+ Hỗ trợ lưu thông và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Thực hiện văn 2924/SNNPTNT-QLCLNLTS ngày 25/8/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ hàng hóa, nông sản trên địa bàn huyện trong điều kiện dịch Covid-19 nhằm hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trong việc vận chuyển, lưu thông và tiêu thụ nông sản.

* Trong 09 tháng đầu năm 2021, Phòng Tài chính-KH đã 02 lần phát phiếu khảo sát, đồng thời tiến hành liên lạc với DN, HTX bằng điện thoại để trao đổi, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, đưa ra những đề xuất, giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong tình hình dịch bệnh Covid-19. Kết quả như sau:

- Lần 01: + Về phiếu khảo sát: Phòng Tài chính-KH đã gửi tổng cộng 110 DN và HTX trên địa bàn huyện phản hồi về phòng Tài chính-KH. Phòng đã nhận được 15 DN do bưu điện huyện trả về do người nhận đã chết, không có kinh doanh tại địa chỉ đăng ký hoặc đã ngừng hoạt động. 04 DN phản hồi, các phản hồi đa số đề nghị huyện ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ DN, HTX trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi, lãi suất thấp để DN, HTX vượt qua giai đoạn khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

+ Về liên lạc trực tiếp bằng điện thoại sau khi phát phiếu khảo sát: Phòng Tài chính-KH đã thực hiện liên lạc với 79 DN (theo số liệu DN đến thời điểm 31/10/2020). Kết quả: Số DN nhận được phiếu khảo sát lần 01: 10 DN; số DN không nhận được phiếu khảo sát hoặc không nhớ: 31 DN; Số điện thoại không liên lạc được (DN bán số hoặc không đúng số ĐT,...): 23 DN; không có số điện thoại DN: 15 DN.

- Lần 02: Phòng đã phát tổng cộng 117 DN, HKD trên địa bàn huyện. Hiện tại, phòng nhận được 01 phản hồi, tuy nhiên không có khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị cụ thể.

* Triển khai hỗ trợ Pháp lý cho Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên mạng xã hội: Phòng Tài chính-KH đã thực hiện Thành lập nhóm hỗ trợ pháp lý tại ứng dụng mạng xã hội Zalo nhằm hỗ trợ; giải đáp các vướng mắc, khó khăn; triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Nhà nước. Từ đó, kịp thời tổng hợp đề xuất các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham mưu UBND huyện xem xét, chỉ đạo.

* Tăng cường quản lý thuế đối với các hộ kinh doanh dựa vào quy mô (doanh thu, vốn kinh doanh, số lượng lao động, ngành nghề kinh doanh, diện tích kinh doanh, nhu cầu sử dụng hóa đơn thường xuyên...), các biện pháp vận động, hỗ trợ, tư vấn pháp lý để tuyên truyền, khuyến khích đề vận động những hộ kinh doanh có tiềm lực, điều kiện chuyển đổi sang thành lập doanh nghiệp. Lũy kế đến 9 tháng đầu năm 2021, số Doanh nghiệp trên địa bàn huyện là 104 doanh nghiệp; trong 9 tháng đầu năm, số doanh nghiệp thành lập mới là 19 doanh nghiệp, đạt 95% Kế hoạch năm 2021 do UBND tỉnh giao (tỉnh giao 20 DN thành lập mới năm 2021).

* Thực hiện tham mưu UBND huyện phân công, giao nhiệm vụ cụ thể các phòng ban, đơn vị phụ trách từng chỉ số thành phần cụ thể theo Thông báo số 114/KH-UBND ngày 27/4/2021 của UBND huyện. Lấy kết quả từng chỉ số được giao phụ trách làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2021.

* Tham mưu UBND huyện tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại Hội nghị gặp mặt

Doanh nghiệp toàn tỉnh năm 2021. Tại Hội nghị, các doanh nghiệp và hợp tác xã đã có những trao đổi, đề xuất thiết thực, cụ thể để cùng trao đổi với Lãnh đạo tỉnh, huyện và cùng nhau tháo gỡ, giải quyết.

2. Phòng Nội vụ

Thực hiện Công tác tham mưu UBND huyện thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước. Cụ thể:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Gia Lai; Công văn số 2127/SNV-CCHC ngày 28/12/2020 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo CCHC định kỳ năm 2021; Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 28/12/2020, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 với 07 nhiệm vụ chung của CCHC theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh. Kế hoạch xác định 09 mục tiêu và 31 nhiệm vụ cụ thể cần đạt được trong năm 2021. Đến nay, huyện đã triển khai các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đề ra.

- Tham mưu UBND huyện ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện công tác CCHC đúng tiến độ, hiệu quả: Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 về kế hoạch công tác CCHC huyện năm 2021; Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 ban hành kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2021; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 02/02/2021 kiểm tra công tác CCHC năm 2021; Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 31/12/2020 về Xây dựng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 năm 2021; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 08/01/2021 về thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2021; Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 về kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND huyện; Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày ngày 01/3/2021 về kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện; Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 về kiện toàn đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC cấp huyện; Văn bản số 113/UBND-CCHC ngày 02/02/2021 về việc ứng dụng công nghệ thông tin làm việc từ xa qua mạng Internet để phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Văn bản số 123/UBND-CCHC ngày 03/02/2021 về việc tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ BCCI nhằm góp phần phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Văn bản số 138/UBND-CCHC ngày 08/02/2021 về việc tăng cường sử dụng hệ thống Một cửa điện tử và cập nhật thông tin lên trang thông tin điện tử; Văn bản số 139/UBND-CCHC ngày 08/02/2021 về việc tăng cường sử dụng gửi nhận văn bản điện tử nhằm góp phần phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Công văn số 250/UBND-CCHC ngày 18/3/2021 về việc nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác CCHC năm 2021; Công văn số 412/UBND-CCHC ngày 07/5/2021 về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Công văn số

412/UBND-CCHC ngày 07/5/2021 thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa và xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành; Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Chư Pưh; Công văn số 541/UBND-CCHC ngày 02/6/2021 triển khai hệ thống thông tin báo cáo.

- Trong 9 tháng đầu năm 2021, phòng Nội vụ đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 42 hồ sơ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao theo đúng quy định.

3. Chi nhánh VP Đăng ký đất đai, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Trong 9 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài nguyên - Môi trường huyện đã tập trung thực hiện Công khai các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tập trung đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn tất công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các thủ tục khác liên quan đến đất đai.

Đã tiếp nhận các thủ tục liên quan đến đất đai với tổng cộng 462 hồ sơ. Trong đó: đúng hạn 318 hồ sơ; 99 hồ sơ đang trong thời gian xử lý; 28 hồ sơ không thụ lý (phòng Tài nguyên - Môi trường, Chi nhánh văn phòng ĐKDD đã ban hành Văn bản trả lời công dân theo đúng quy định). Tuy nhiên, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai còn để xảy ra 51 hồ sơ xử lý trễ hạn theo quy định; Phòng Tài nguyên-Môi trường trễ hạn 04 hồ sơ. Riêng Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chưa thực hiện đầy đủ thư xin lỗi tổ chức, công dân theo quy định.

4. Phòng Chi cục thuế khu vực Chư Sê - Chư Pưh

Đã triển khai ứng dụng kê khai thuế điện tử, việc kê khai thuế qua mạng đạt tỷ lệ 100% doanh nghiệp kê khai thuế; đẩy mạnh công tác nộp thuế qua mạng thông qua các Ngân hàng thương mại. Đến nay, 98% đơn vị thực hiện nộp thuế điện tử; triển khai và vận hành hệ thống cấp mã số doanh nghiệp tự động; kết nối mạng sang các cơ quan Kho bạc, Tài chính thông suốt; thường xuyên cập nhật thông tin phục vụ cho công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Thực hiện rút ngắn thủ tục hành chính đối với lĩnh vực cấp phép xây dựng cho các dự án theo thẩm quyền, thời gian cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, sửa chữa nhà ở xuống còn 15 ngày làm việc theo bộ chỉ số Iso cấp huyện do UBND huyện ban hành (giảm 05 ngày làm việc so với quy định). Trong 9 tháng đầu năm 2021, phòng Kinh tế - hạ tầng đã thụ lý và giải quyết đúng hạn 48 hồ sơ, 04 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết, 44 hồ sơ giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn.

6. Phòng Lao động, Thương binh và xã hội

Trong 06 tháng đầu năm 2021, Phòng Lao động thương binh và xã hội đã giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng có công, đối tượng

xã hội, trẻ em có hoàn cảnh ĐBKK; Hướng dẫn các xã, thị trấn rà soát, lập hồ sơ các đối tượng xã hội đủ điều kiện hưởng trợ cấp theo quy định; Thực hiện tốt công tác lao động - việc làm, đào tạo nghề và quản lý tuyển dụng lao động trên địa bàn; tuyên truyền, kiểm tra thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động; Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới trên địa bàn.

Về công tác giải quyết TTHC liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao: Trong 9 tháng đầu năm, phòng Lao động, TB và XH huyện đã giải quyết 186 hồ sơ: giải quyết đúng hạn 184 hồ sơ, 02 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết, không có hồ sơ trễ hạn. Ngoài ra có 09 hồ sơ không xử lý (phòng đã ban hành Văn bản trả lời theo đúng quy định)

7. Phòng Tư Pháp

Thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính về công chứng và các loại phí, lệ phí có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; tham mưu UBND huyện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời đề xuất bãi bỏ những quy định không còn phù hợp... Trong 9 tháng đầu năm 2021, phòng Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 35 hồ sơ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó: 07 hồ sơ trễ hạn, 28 hồ sơ giải quyết đúng hạn.

8. Công an huyện

Thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy và điều kiện về an ninh trật tự theo thẩm quyền. Đảm bảo an ninh trật tự, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn an tâm sản xuất, kinh doanh.

9. UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

Tiếp tục triển khai mô hình một cửa kết hợp cung cấp thông tin khoa học công nghệ tại các xã, thị trấn, sử dụng trang thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện kế hoạch xây dựng một cửa liên thông hiện đại. Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

Tổng số hồ sơ đã giải quyết TTHC cấp xã trong 9 tháng đầu năm 2021 là: 6.365 hồ sơ. Trong đó: Đúng hạn: 6.344 hồ sơ; Đã hoàn thành xử lý nhưng trễ hạn 21 hồ sơ (thị trấn Nhơn Hòa: 01 hồ sơ; xã Chư Don: 01 hồ sơ; tại xã Ia Blư: 01 hồ sơ, xã Ia Hla: 09 hồ sơ; xã Ia Le: 05 hồ sơ; xã Ia Phang: 02 hồ sơ; xã Ia Rong: 202 hồ sơ).

10. Về triển khai xây dựng Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) liên quan đến cơ quan, đơn vị mình theo chỉ đạo của UBND huyện tại Thông báo số 441/TB-VP ngày 18/6/2021: Hiện tại, các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị

trần vẫn chưa xây dựng Kế hoạch khắc phục cụ thể (ngoại trừ xã Ia Hrú, xã Chư Don). Do vậy, trong thời gian tới, phòng Tài chính-KH đề xuất UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nhanh chóng xây dựng kế hoạch khắc phục các chỉ số cụ thể theo chỉ đạo của UBND huyện tại Thông báo số 441/TB-VP ngày 18/6/2021, trong đó nhấn mạnh đến nhiệm vụ do UBND huyện giao: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chủ trì xây dựng Quy chế phối hợp với Phòng Tài nguyên & MT, Bưu điện huyện trong công tác giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai.

II. Ưu điểm, hạn chế

1. Ưu điểm

Trên cơ sở điểm số các chỉ số đã được công bố, các phòng, ban, đơn vị cơ bản đã nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh theo từng tiêu chí căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, HTX. Đồng thời tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đơn giản hóa TTHC, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện TTHC, giảm chi phí hành chính, tăng chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng.

2. Hạn chế

- Công tác triển khai giải quyết thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực của một số phòng, ban, đơn vị còn trễ hạn so với thời hạn cải cách thủ tục hành chính; chưa thực sự quan tâm, giải quyết nhanh chóng và triệt để các vấn đề cụ thể của doanh nghiệp.

- Một số cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tham mưu trong công tác giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách có tính năng động chưa cao, còn hiện tượng trì hoãn, chậm trễ khi thực hiện tham mưu gây ảnh hưởng đến chỉ số Tính năng động.

- Công tác nâng cao chỉ số tính minh bạch chưa được cải thiện rõ rệt do việc cập nhật thông tin (tài liệu quy hoạch hoặc các văn bản quy phạm pháp luật) lên Website của huyện còn chưa kịp thời, việc hướng dẫn thủ tục giải quyết hành chính của một số phòng, ban, đơn vị chưa thực sự rõ ràng, đầy đủ làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết thủ tục hành chính.

- Một số Doanh nghiệp chưa thực hiện hoặc quan tâm tiếp cận tới cổng thông tin điện tử của huyện, do đó chưa nắm bắt được các chính sách hỗ trợ hoặc được mời/thông báo nhưng không tham gia các chương trình hỗ trợ Doanh nghiệp do UBND huyện tổ chức. Có một số DN phản hồi một số nội dung sau khi phòng Tài chính-KH phát phiếu khảo sát như: *không có kênh tiếp cận chính thức, hiệu quả các tài liệu, thông tin về quy hoạch hoặc Văn bản quy phạm pháp luật; không thường xuyên truy cập vào website của huyện vì website không sinh động và không có thông tin xây dựng cao; chưa có chính sách thông thoáng trong việc triển khai các dự án trọng điểm của huyện,...* là không chính xác.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ DDCI TRONG 03 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông báo số 441/TB-VP ngày 18/6/2021 của Văn phòng UBND huyện về Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) năm 2020 và triển khai các nhiệm vụ nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2021. Cụ thể:

- Các phòng ban, đơn vị khẩn trương xây dựng Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI) liên quan đến cơ quan, đơn vị mình.

- Phân công cụ thể nhiệm vụ cho các phòng ban, đơn vị xây dựng Kế hoạch nhằm nâng cao các chỉ số:

- + *Chỉ số tính minh bạch:* Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm chính. Ban Biên tập cổng thông tin điện tử huyện phối hợp với các đơn vị liên quan đăng công khai các Văn bản quy phạm pháp luật các thông tin về Quy hoạch (đô thị, nông thôn mới, đất đai), danh mục đầu tư, thủ tục đầu tư lên cổng thông tin điện tử huyện cho Doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

- + *Chỉ số tính năng động:* Phòng Tài chính - KH chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch đưa ra các giải pháp để nâng cao chỉ tiêu này, tập trung vào các nội dung: thường xuyên gửi thông tin hàng Quý về cho các Doanh nghiệp; UBND các xã, thị trấn căn cứ tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19, tổ chức Hội nghị gặp mặt các Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn.

- + *Chỉ tiêu chi phí thời gian:*

Văn phòng HĐND - UBND huyện chủ trì phối hợp với các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiên hành rà soát đề xuất tinh cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; chủ trì, theo dõi đôn đốc các đơn vị đẩy mạnh tiến độ thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4.

UBND các xã, thị trấn, bưu điện, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai rà soát, bố trí nhân sự tiếp dân. Trong đó, người được bố trí phải có tác phong chuẩn mực, chuyên môn phù hợp để làm việc với người dân, Doanh nghiệp.

- + *Chỉ tiêu chi phí không chính thức:*

Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch đối với chỉ số này.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các trường hợp công chức có hiện tượng nhũng nhiễu người dân, Doanh nghiệp.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chủ trì xây dựng Quy chế phối hợp với Phòng Tài nguyên & MT, Bưu điện huyện trong công tác giải quyết các thủ tục hành chính.

Công an huyện tiếp tục điều tra, theo dõi các thông tin liên quan đến việc

các giao dịch trái quy định pháp luật tại khu vực phòng một cửa huyện.

+ *Về các chỉ tiêu còn lại:*

Phòng Tài chính - KH huyện phụ trách chỉ tiêu cạnh tranh bình đẳng, chỉ tiêu hỗ trợ Doanh nghiệp.

Phòng Tư pháp huyện phụ trách chỉ tiêu thiết chế pháp lý.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nâng cao chỉ số DDCI 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021 huyện Chư Pưh. Phòng Tài chính-KH kính gửi UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Lãnh đạo Phòng;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Số: /KH-UBND

Chư Pưh, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phân công nhiệm vụ thực hiện Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai; UBND huyện xây dựng kế hoạch phân công thực hiện nhiệm vụ Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính một cách dễ dàng, nâng cao chất lượng, hiệu quả.
- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và sự chủ động của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác CCHC.
- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của UBND tỉnh, huyện về CCHC.
- Hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ và lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để đánh giá, phân loại, xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.
- Triển khai, phổ biến Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Yêu cầu

- Nâng cao chất lượng toàn diện triển khai cải cách hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng thời kỳ mới.
- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đảm bảo chất lượng hiệu quả.
- Các phòng ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn xác định rõ nhiệm vụ cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả từng nhiệm vụ được phân công. **Xây**

dựng kế hoạch phân công cho từng cán bộ, công chức, viên chức phụ trách triển khai thực hiện, căn cứ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cuối năm.

II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch CCHC, Kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm đạt yêu cầu theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tỉnh.

- Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo Chương trình CCHC của Chính phủ, của tỉnh và bố trí kinh phí triển khai.

- Tham mưu UBND huyện báo cáo CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm; báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo kết quả công tác tuyên truyền CCHC đảm bảo yêu cầu; Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính đảm bảo yêu cầu, đúng thời gian quy định.

- Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đối với các phòng chuyên môn, cấp xã.

- Tham mưu UBND huyện thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về việc tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã; thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do UBND tỉnh ban hành thuộc chức năng quản lý của UBND huyện.

- Tham mưu UBND huyện triển khai rà soát và bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức cấp xã, tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương; thực hiện đúng quy định trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức.

- Tham mưu UBND huyện thực hiện hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ.

2. Phòng Tư pháp

- Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL): thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật và xử lý kết quả TDTHPL.

- Tham mưu UBND huyện xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau rà soát; xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra (nếu có).

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Thực hiện công tác tài chính - ngân sách: Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm; thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính; tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách;

- Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm đúng thời gian quy định;
- Tham mưu UBND huyện báo cáo quyết toán và báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- Phối hợp, đôn đốc, kiểm tra việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện.
- Thực hiện báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công; thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp.
- Đảm bảo kinh phí cho công tác cải cách hành chính, thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp xã để Bưu điện thực hiện theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện

- Xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, chính quyền điện tử đúng thời gian quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh, huyện trong năm.
- Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, chính quyền điện tử đúng thời gian quy định.

5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

- Công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn huyện theo Kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh và huyện.
- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa của hoạt động điều tra XHH đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

6. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Phối hợp, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh hoặc UBND tỉnh giao.
- Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của huyện; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
- Phối hợp thực hiện công khai thủ tục hành chính và kết quả giải quyết hồ sơ như Niêm yết, công khai danh mục TTHC được thực hiện tại Bộ phận một cửa; công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử huyện; công khai các quy định tại Bộ phận Một cửa (các chuẩn mực, các quy định hành chính, công bố phí, lệ phí, kênh tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, đường dây nóng,...) tạo điều kiện cho tổ chức, công dân giám sát.
- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; đầu tư, kiện toàn và hiện đại hóa Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; thực hiện cơ chế Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông;

- Phối hợp thực hiện đúng quy trình giải quyết TTHC; thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn tại cấp huyện, cấp xã (nếu có); tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền của cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của huyện, đảm bảo chất lượng cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của huyện: tính kịp thời của thông tin; mức độ đầy đủ của thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước của huyện; mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin.

- Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của UBND cấp huyện

- Phối hợp Phòng Văn hóa-Thông tin đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, chính quyền điện tử.

- Phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3, 4); thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Chủ trì thực hiện ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) trong hoạt động của các cơ quan hành chính.

- Tiếp tục phối hợp với Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND huyện thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp xã để Bưu điện thực hiện theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh.

7. Bưu điện huyện Chư Puh

- Phối hợp triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3, 4); thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp xã để Bưu điện thực hiện theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa của hoạt động điều tra XHH đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra CCHC và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra; Kế hoạch tuyên truyền CCHC.

- Thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm đầy đủ, kịp thời.

- Thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về việc tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã;

- Ban hành kế hoạch, báo cáo và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số, chính quyền điện tử.

- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành tại UBND cấp xã. Thực hiện một cửa và một cửa liên thông theo Quyết định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ hiện quả, phù hợp với điều kiện địa phương.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thực hiện áp dụng và duy trì tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào hoạt động của cấp xã;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND huyện hoặc UBND huyện giao.

Ghi chú:

- Có Phụ lục phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo;

Trên đây là Kế hoạch phân công thực hiện nhiệm vụ Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện Cải cách hành chính trên địa bàn huyện Chư Puh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- CT, các PCT HĐND-UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NV, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI
CÁCH HÀNH CHÍNH HUYỆN CHƯ PƯH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /10/2021 của UBND huyện Chư Pưh)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (CCHC) VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC	64			
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC	8,5			
1.1	Xây dựng và thực hiện kế hoạch CCHC	1,75	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC	0,25			
	<i>Đạt yêu cầu về thời gian và đảm bảo chất lượng: 0,25</i>				
	<i>Không đạt yêu cầu hoặc không ban hành kế hoạch: 0</i>				
1.1.2	Thực hiện kế hoạch CCHC	1,5			
	<i>Hoàn thành từ trên 80% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{(\text{Tỷ lệ \% thực hiện} - 80) \times 1,5}{20} \right]$</i>				
	<i>Hoàn thành từ 80% kế hoạch trở xuống: 0</i>				
1.2	Tuyên truyền công tác CCHC	2			
1.2.1	Nội dung tuyên truyền công tác CCHC	1,25			
	<i>Kế hoạch tuyên truyền CCHC của huyện, thị xã, thành phố (huyện) xây dựng đầy đủ nội dung theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh: 0,25</i>		Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	<i>Thực hiện trên 60% trở lên nội dung tuyên truyền theo kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{(\text{Tỷ lệ \% thực hiện} - 60) \times 1}{40} \right]$</i>		Phòng Văn hóa-TT; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	Thực hiện từ 60% trở xuống nội dung tuyên truyền theo kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh: 0		Thể thao		
1.2.2	Hình thức tuyên truyền CCHC	0,75	Phòng Văn hóa-TT; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	Có hình thức tuyên truyền khác trên các nền tảng trực tuyến (mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng trực tuyến) và đạt được số lượt tiếp cận hoặc tương tác cao trong năm: 0,25				
	Thực hiện trên 50% hình thức tuyên truyền UBND tỉnh giao trong Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh: thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{(\text{Tỷ lệ \% thực hiện} - 50) \times 0,5}{50} \right]$				
1.3	Kiểm tra CCHC	1,5	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
1.3.1	Tỷ lệ phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được kiểm tra trực tiếp trong năm	0,25			
	Từ 20% số phòng chuyên môn trở lên: 0,25				
	Dưới 20% số phòng chuyên môn: 0				
1.3.2	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện được kiểm tra trực tiếp trong năm	0,75			
	Từ 35% số đơn vị hành chính cấp xã trở lên: 0,75				
	Từ 25% - dưới 35% số đơn vị hành chính cấp xã: 0,25				
	Dưới 25% số đơn vị hành chính cấp xã: 0				
1.3.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	0,5			
	Có báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra: 0,25				
	Có văn bản chỉ đạo xử lý/kiến nghị xử lý sau kiểm tra của người có thẩm quyền; có báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo của người				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	<i>có thẩm quyền: 0,5</i>				
1.4	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	1	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	<i>Thực hiện đầy đủ về số lượng, nội dung và thời hạn theo quy định: 1</i>				
	<i>Thực hiện không đầy đủ một trong các yêu cầu về số lượng, nội dung, thời hạn: Giảm trừ tương ứng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.</i>				
1.5	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh giao	2,25	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
	<i>Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao có thời hạn trong năm đảm bảo thời gian quy định, xử lý đúng quy trình trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH): 2,25</i>				
	<i>Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao có thời hạn trong năm nhưng có nhiệm vụ hoàn thành trễ hạn so với thời gian quy định hoặc có nhiệm vụ xử lý chưa đúng quy trình trên phần mềm QLVBĐH, để phần mềm báo trễ hạn: Giảm trừ tương ứng theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.</i>				
	<i>Có nhiệm vụ không hoàn thành: 0</i>				
2	Cải cách thể chế	5,5			
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	2,5	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
2.1.1	<i>Thực hiện các hoạt động về TDTHPL</i>	<i>1,5</i>			
	<i>Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật: 0,5</i>				
	<i>Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật: 0,5</i>				
	<i>Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật: 0,5</i>				
2.1.2	<i>Xử lý kết quả TDTHPL</i>	<i>1</i>			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	<i>Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền: 1</i>				
	<i>Không ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền: 0</i>				
2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản QPPL sau rà soát	1			
	<i>Tất cả số văn bản đã hoàn thành việc xử lý: 1</i>				
	<i>Tất cả số văn bản đã xử lý nhưng chưa hoàn thành: 0,5</i>				
	<i>Tất cả số văn bản chưa xử lý: 0 điểm</i>				
	Điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{b \times 1}{a} + \frac{c \times 0,5}{a} \right]$ Trong đó: a là tổng số văn bản cần phải xử lý. b là số văn bản đã hoàn thành việc xử lý. c là số văn bản đã xử lý nhưng chưa hoàn thành (có dự thảo). Trường hợp a = 0, thực hiện đánh giá theo văn bản hướng dẫn.		Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
2.3	Kết quả xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	1,5			
	<i>Tất cả số văn bản đã hoàn thành việc xử lý: 1,5</i>				
	<i>Tất cả số văn bản đã xử lý nhưng chưa hoàn thành: 1</i>				
	<i>Tất cả số văn bản chưa xử lý: 0 điểm</i>				
	Điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{b \times 1,5}{a} + \frac{c \times 1}{a} \right]$ Trong đó: a là tổng số văn bản cần phải xử lý. b là số văn bản đã hoàn thành việc xử lý. c là số văn bản đã xử lý nhưng chưa hoàn thành (có dự thảo). Trường hợp a = 0, thực hiện đánh giá theo văn bản hướng dẫn.		Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
2.4	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	0,5	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	Thực hiện công bố kịp thời, đúng quy định: 0,5				
	Thực hiện công bố không kịp thời hoặc không đúng quy định: 0				
3	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)	16			
3.1	Rà soát, đánh giá TTHC	1,5	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
	Có kết quả rà soát TTHC kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, tính được chi phí tuân thủ: 1,25				
	Có kết quả rà soát TTHC đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 0,25				
	Không có kiến nghị hoặc có kiến nghị nhưng nội dung kiến nghị không phù hợp hoặc không tính được chi phí tuân thủ hoặc không có đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết TTHC: 0				
3.2	Công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	1,5			
3.2.1	Niêm yết, công khai danh mục TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận Một cửa và trên Trang thông tin điện tử của huyện, xã	1	Văn phòng HĐND-UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị huyện	
	100% số TTHC được công khai, đăng tải đầy đủ, kịp thời, đúng quy định: 1				
	Dưới 100% số TTHC được công khai, đăng tải đầy đủ, kịp thời, đúng quy định hoặc công khai TTHC không đúng quy định: 0				
3.2.2	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên Trang thông tin điện tử của huyện	0,5			
	100% hồ sơ TTHC đã được công khai tiến độ, kết quả giải quyết đúng quy định: 0,5				
	Dưới 100% hồ sơ TTHC đã được công khai tiến độ, kết quả giải quyết đúng quy định: 0				
3.3	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	4			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND huyện và đơn vị hành chính cấp xã tiếp nhận, xử lý trong năm được giải quyết đúng hạn	3	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
	100% số hồ sơ TTHC trong năm giải quyết đúng hạn: 3				
	Trên 85% - dưới 100% số hồ sơ TTHC trong năm giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $\frac{[(\text{Tỷ lệ \% đúng hạn} - 85) \times 2,5]}{15}$				
	Từ 85% số hồ sơ TTHC trong năm giải quyết đúng hạn trở xuống: 0				
3.3.2	Đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	1	Văn phòng HĐND-UBND huyện, Bưu điện huyện Chư Pưh, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị huyện	
	Có tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 1				
	Không tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 0				
3.4	Thực hiện cơ chế Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông (UBND cấp huyện, cấp xã)	7			
3.4.1	Kiến toàn Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã	0,25	Văn phòng HĐND-UBND huyện, Bưu điện huyện Chư Pưh, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị huyện	
	Kịp thời rà soát các quy định và hoàn thiện quy chế hoạt động: 0,25				
	Không thực hiện: 0				
3.4.2	Thực hiện đúng, đầy đủ và cập nhật thông tin vào các biểu mẫu trong quy trình giải quyết TTHC theo quy định	1	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bưu điện huyện Chư Pưh, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
	Thực hiện đúng, đầy đủ, chính xác theo quy định: 1				
	Thực hiện không đúng, không đầy đủ theo quy định: 0				
3.4.3	Tiếp nhận thành phần hồ sơ theo quy định của TTHC	1,5	Bưu điện huyện Chư Pưh, UBND	Các cơ quan, đơn vị huyện, Văn	
	Tiếp nhận đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định: 1,5				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	<i>Tiếp nhận dư thành phần hồ sơ hoặc thiếu thành phần hồ sơ nhưng không sử dụng phiếu đề nghị bổ sung theo quy định: 0</i>		các xã, thị trấn	phòng HĐND-UBND huyện	
3.4.4	Đảm bảo tính đồng bộ giữa số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận/trả kết quả nhập vào Hệ thống Một cửa điện tử với số lượng hồ sơ thực tế và được cập nhật thông tin hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống Một cửa điện tử của UBND cấp huyện, cấp xã	2	Bưu điện huyện Chư Pưh, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị huyện, Văn phòng HĐND-UBND huyện	
	<i>100% số lượng hồ sơ thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện tiếp nhận, xử lý thực tế đồng bộ với số lượng hồ sơ nhập trên Hệ thống và được cập nhật thông tin quá trình giải quyết hồ sơ: 1</i>				
	<i>100% số lượng hồ sơ thuộc thẩm quyền UBND cấp xã tiếp nhận, xử lý thực tế đồng bộ với số lượng hồ sơ nhập trên Hệ thống và được cập nhật thông tin quá trình giải quyết hồ sơ: 1</i>				
	<i>Dưới 100% số lượng hồ sơ thực tế tiếp nhận, xử lý đồng bộ với số lượng hồ sơ nhập trên Hệ thống và được cập nhật thông tin quá trình giải quyết hồ sơ: 0</i>				
3.4.5	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh tại huyện	0,25	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bưu điện huyện Chư Pưh, UBND các xã, thị trấn	
	<i>Ban hành kế hoạch theo đúng thời hạn quy định: 0,25 điểm</i>				
	<i>Ban hành kế hoạch muộn so với thời gian quy định: 0 điểm</i>				
3.4.6	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực tại địa phương	2	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bưu điện huyện Chư Pưh, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
	<i>Hoàn thành số hóa từ 20% trở lên kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: 1</i>				
	<i>Hoàn thành số hóa từ 15% trở lên kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 1</i>				
	<i>Hoàn thành số hóa không đạt tối thiểu tương ứng 20%, 15% đối với kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã: 0</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
3.5	Thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn tại cấp huyện, cấp xã (nếu có)	1	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bru điện huyện Chư Pưh, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
	100% hồ sơ giải quyết quá hạn có văn bản xin lỗi: 1				
	Dưới 100% hồ sơ giải quyết quá hạn có văn bản xin lỗi: 0				
3.6	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của tổ chức, công dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã (nếu có)	1			
3.6.1	Thực hiện việc tiếp nhận PAKN của tổ chức, công dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã	0,5	Văn phòng HĐND-UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bru điện huyện Chư Pưh	
	Niêm yết công khai nội dung hướng dẫn và đường dây nóng thực hiện việc tiếp nhận PAKN của tổ chức, công dân đúng quy định tại Bộ phận Một cửa/Trang thông tin điện tử của huyện: 0,5				
	Không niêm yết công khai nội dung hướng dẫn và đường dây nóng thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đúng quy định tại Bộ phận Một cửa/Trang thông tin điện tử của huyện: 0				
3.6.2	Xử lý, giải quyết PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã	0,5	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bru điện huyện Chư Pưh, UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
	100% số PAKN được xử lý, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý: 0,5				
	Dưới 100% số PAKN được xử lý, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý: 0				
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	4			
4.1	Thực hiện quy định của Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy	2,25			
4.1.1	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp huyện	0,75	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	Thực hiện đúng quy định: 0,75				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện	1,5	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	<i>Trên 75% phòng chuyên môn và tổ chức tương đương cấp phòng có số lượng lãnh đạo, quản lý ít hơn công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì điểm đánh giá được tính theo công thức:</i> $\left[\frac{(\text{Tỷ lệ \% đạt được} - 75) \times 1,5}{25} \right]$				
	<i>Từ 75% trở xuống phòng chuyên môn và tổ chức tương đương cấp phòng có số lượng lãnh đạo, quản lý ít hơn công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 0</i>				
4.2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao	0,75			
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0,5	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	<i>Sử dụng biên chế công chức được giao đúng quy định: 0,5</i>				
	<i>Sử dụng biên chế công chức được giao chưa đúng quy định: 0</i>				
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện	0,25	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	<i>Quản lý, sử dụng số lượng người làm việc theo đúng chỉ tiêu được giao: 0,25</i>				
	<i>Quản lý, sử dụng số lượng người làm việc không đúng quy định: 0</i>				
4.3	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý	1			
	<i>Thực hiện đầy đủ quy định và không có sai phạm trong thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp: 1</i>		Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	<i>Không thực hiện đầy đủ các quy định hoặc có sai phạm trong thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp: 0</i>				
5	Cải cách chế độ công vụ	9,25			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
5.1	Triển khai rà soát và bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm được duyệt	2			
5.1.1	Thực hiện rà soát hiện trạng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm	0,5	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	Có thực hiện rà soát hiện trạng cán bộ, công chức so với mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm được duyệt: 0,5				
	Không thực hiện: 0				
5.1.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức được bố trí theo vị trí việc làm	1			
	Trên 70% cán bộ, công chức được bố trí phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{(\text{Tỷ lệ \% đạt được} - 70) \times 1}{30} \right]$		Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	Từ 70% trở xuống cán bộ, công chức được bố trí phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm: 0				
5.1.3	Bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được phê duyệt tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	0,5	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
	Trên 70% viên chức bố trí đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{(\text{Tỷ lệ \% đạt được} - 70) \times 0,5}{30} \right]$				
	Từ 70% trở xuống viên chức bố trí đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí: 0				
5.2	Tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức	1			
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức cấp xã	0,5	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục-Đào tạo và các trường học	
	Đúng quy định: 0,5				
	Không đúng quy định: 0				
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	0,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	<i>Đúng quy định: 0,5</i>			<i>thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
5.3	Thực hiện quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vị trí lãnh đạo cấp phòng và tương đương	1,25			
5.3.1	Thực hiện quy định về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	0,75			
	<i>100% số lãnh đạo được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy định về điều kiện, tiêu chuẩn: 0,5</i>				
	<i>Dưới 100% số lãnh đạo được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy định: 0</i>		Phòng Nội vụ	<i>Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục-Đào tạo và các trường học thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
5.3.2	Thực hiện quy định về thời gian bổ nhiệm lại	0,5			
	<i>100% lãnh đạo được bổ nhiệm lại đúng thời gian quy định: 0,5</i>				
	<i>Dưới 100% lãnh đạo được bổ nhiệm lại đúng thời gian quy định: 0</i>				
5.4	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức	1,75			
5.4.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	0,25			
	<i>Đúng quy định: 0,25</i>				
	<i>Không đúng quy định: 0</i>				
5.4.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1,5			
	<i>Trong năm không có lãnh đạo huyện bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0,5</i>		Phòng Nội vụ	<i>Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục-Đào tạo và các trường học thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
	<i>Trong năm không có lãnh đạo cấp phòng và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0,25</i>				
	<i>Trong năm không có lãnh đạo đơn vị sự nghiệp trực thuộc bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0,25</i>				
	<i>Trong năm không có lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật từ mức khiển</i>				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	<i>trách trở lên: 0,5</i>				
5.5	Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức	0,75	Phòng Nội vụ	<i>Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục-Đào tạo và các trường học thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
5.5.1	Ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác	0,25			
	<i>Có ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm: 0,25</i>				
	<i>Không ban hành kế hoạch: 0</i>				
5.5.2	Thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác	0,5			
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác công chức đạt từ 50% trở lên trên tổng số công chức, viên chức đủ điều kiện chuyển đổi hàng năm: 0,5</i>				
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác không đạt tỷ lệ nêu trên: 0</i>				
5.6	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	1	Phòng Nội vụ	<i>Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục-Đào tạo và các trường học thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
	<i>Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm: 0,25</i>				
	<i>Hoàn thành trên 70% chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức:</i> $\left[\frac{(\text{Tỷ lệ \% hoàn thành} - 70) \times 0,7,5}{30} \right]$				
	<i>Từ 80% số công chức cấp xã đạt chuẩn trở xuống: 0</i>				
6	Cải cách tài chính công	7,25			
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	3	Phòng Tài chính-Kế hoạch,	<i>Các cơ quan, đơn vị huyện, Ban Quản lý Dự án-ĐTXD huyện, UBND các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục-Đào tạo và các trường học</i>	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	1			
	<i>Điểm đánh giá được tính theo công thức:</i> $\left[\frac{(\text{Tỷ lệ \% giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước}) \times 1}{100} \right]$				
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ Ngân sách nhà nước	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	<i>Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 1</i>			<i>thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
	<i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0</i>				
6.1.3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có)	1			
	<i>Điểm đánh giá được tính theo công thức:</i> $\left[\frac{(\text{Tỷ lệ \% số tiền đã khắc phục nộp NSNN}) \times 1}{100} \right]$				
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	1	Phòng Tài chính-Kế hoạch,	<i>Các cơ quan, đơn vị huyện, các trường học thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
6.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0,25			
	<i>100% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0,25</i>				
	<i>Dưới 100% số cơ quan, đơn vị đã ban hành: 0</i>				
6.2.2	Thực hiện báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị	0,25			
	<i>Đúng theo quy định: 0,25</i>				
	<i>Không đúng theo quy định: 0</i>				
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0,5			
	<i>Thực hiện đầy đủ biểu mẫu quy định: 0,5</i>				
	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ biểu mẫu quy định: 0</i>				
6.3	Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm	0,75	Phòng Tài chính-Kế hoạch,	<i>Các cơ quan, đơn vị huyện, các trường học thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
	<i>Thực hiện đủ số lượng biểu mẫu và đảm bảo về nội dung, thời gian theo quy định: 0,75</i>				
	<i>Thực hiện không đủ số lượng biểu mẫu hoặc không đảm bảo về nội dung hoặc không đúng thời gian theo quy định: 0</i>				
6.4	Báo cáo quyết toán; báo cáo tài chính; báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	<i>của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập</i>				
6.4.1	Báo cáo tài chính; Báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm	0,75	Phòng Tài chính-Kế hoạch	<i>Các cơ quan, đơn vị huyện, các trường học thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
	<i>Thực hiện đủ số lượng biểu mẫu và đảm bảo về nội dung, thời gian theo quy định: 0,75</i>				
	<i>Không thực hiện đủ số lượng biểu mẫu hoặc không đảm bảo về nội dung hoặc không đúng thời gian theo quy định: 0</i>				
6.4.2	Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; báo cáo kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	0,25	Phòng Tài chính-Kế hoạch	<i>Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, các trường học thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
	<i>Thực hiện đủ số lượng biểu mẫu và đảm bảo về nội dung, thời gian theo quy định: 0,25</i>				
	<i>Không thực hiện đủ số lượng biểu mẫu hoặc không đảm bảo về nội dung hoặc không đúng thời gian theo quy định: 0</i>				
6.5	<i>Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập</i>	1,5	Phòng Tài chính-Kế hoạch	<i>Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, các trường học thuộc quản lý trên địa bàn huyện</i>	
6.5.1	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	0,5			
	<i>Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0,5</i>				
	<i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0</i>				
6.5.2	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015	1			
	Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên: 1				
	Đạt tỷ lệ dưới 10% thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{(\text{Tỷ lệ \% giảm chi ngân sách}) \times 1}{10} \right]$				
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	13,5			
7.1	<i>Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành</i>	5,25			
7.1.1	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước	1	Phòng Văn hóa-	<i>Các cơ quan, đơn</i>	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	dưới dạng điện tử		Thông tin	vị và UBND các xã, thị trấn	
-	100% văn bản đi, đến được số hóa luân chuyển liên thông giữa các cơ quan, đơn vị (trừ văn bản mật): 1				
-	Dưới 100%: 0				
7.1.2	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc đến luân chuyển nội bộ hoàn toàn trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành ở cấp huyện, cấp xã (trừ văn bản mật)	1	Phòng Văn hóa-Thông tin	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
-	100% văn bản, hồ sơ công việc đến tại cấp huyện được luân chuyển, xử lý hoàn toàn nội bộ trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (phần mềm): 0,5				
-	100% văn bản, hồ sơ công việc đến tại cấp xã được luân chuyển, xử lý hoàn toàn nội bộ trên phần mềm: 0,5				
7.1.3	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc đi được luân chuyển, xử lý hoàn toàn nội bộ trên phần mềm ở cấp huyện, cấp xã (trừ văn bản mật)	1	Phòng Văn hóa-Thông tin	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
-	100% văn bản, hồ sơ công việc đi tại cấp huyện được luân chuyển, xử lý hoàn toàn nội bộ trên phần mềm: 0,5				
-	100% văn bản, hồ sơ công việc đi tại cấp xã được luân chuyển, xử lý hoàn toàn nội bộ trên phần mềm: 0,5				
7.1.4	Ứng dụng chữ ký số trên văn bản điện tử ở cấp huyện, cấp xã (trừ văn bản mật)	2,25	Phòng Văn hóa-Thông tin	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
-	100% văn bản điện tử đi do UBND cấp huyện phát hành được ký đầy đủ chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của lãnh đạo cơ quan: 0,5				
	100% văn bản điện tử đi do cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện phát hành được ký đầy đủ chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của lãnh đạo cơ quan: 0,5				
	100% văn bản điện tử đi do đơn vị hành chính cấp xã phát hành được ký đầy đủ chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của lãnh đạo cơ quan: 0,5				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
-	100% văn bản đến tại cấp huyện, cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện là văn bản giấy được số hóa, ký số và nhập vào phần mềm: 0,25				
	100% văn bản đến tại đơn vị hành chính cấp xã là văn bản giấy được số hóa, ký số và nhập vào phần mềm: 0,5				
7.2	Dịch vụ công trực tuyến	2			
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trong năm	0,5	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bru điện huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa-Thông tin	
-	Từ 50% trở lên số TTHC phát sinh hồ sơ trực tuyến so với tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ: 0,5				
-	Dưới 50% số TTHC thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{\text{Tỷ lệ \% số TTHC mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ} \times 0,5}{50} \right]$				
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	1	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bru điện huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa-Thông tin	
-	Trên 20% số hồ sơ TTHC trở lên: 1 điểm				
-	Từ 10% - 20% thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $\left[\frac{\text{Tỷ lệ \% hồ sơ mức độ 3, mức độ 4 được xử lý trực tuyến} \times 1}{20} \right]$				
-	Dưới 10%: 0				
7.2.3	Cập nhật kịp thời, đầy đủ số lượng, thông tin, mức độ dịch vụ công trực tuyến của các thủ tục hành chính	0,5	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bru điện huyện và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa-Thông tin	
-	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (gồm cấp huyện và cấp xã) được rà soát, phối hợp cập nhật kịp thời, đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh: 0,5				
-	Dưới 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (gồm cấp huyện và cấp xã) được rà soát, phối hợp cập nhật kịp thời, đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh: 0				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
7.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI	1,25			
7.3.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ BCCI có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	0,25	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bru điện huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
-	Từ 50% số TTHC trở lên có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ BCCI so với số TTHC đã triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 0,25				
-	Dưới 50% số TTHC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ BCCI so với số TTHC đã triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI thì điểm đánh giá tính theo công thức: $\left[\frac{\text{Tỷ lệ \% số hồ sơ phát sinh} \times 0,25}{50} \right]$				
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	0,5	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bru điện huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
-	Từ 5% số hồ sơ TTHC trở lên: 0,5				
-	Dưới 5% số hồ sơ thì điểm đánh giá tính theo công thức: $\left[\frac{\text{Tỷ lệ \% hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI} \times 0,5}{5\%} \right]$				
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	0,5	Các cơ quan, đơn vị huyện, Bru điện huyện và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
-	Từ 20% số hồ sơ TTHC trở lên: 0,5				
-	Dưới 20% số hồ sơ TTHC thì điểm đánh giá tính theo công thức: $\left[\frac{\text{Tỷ lệ \% kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI} \times 0,5}{20\%} \right]$				
7.4	Việc cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử	1,5			
7.4.1	Trang thông tin điện tử UBND cấp huyện cung cấp đầy đủ chuyên mục thông tin theo quy định	0,75	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn	
-	Đầy đủ các chuyên mục thông tin và mức độ cung cấp thông tin đạt từ 90% trở lên: 0,75				
-	Không đầy đủ các chuyên mục thông tin hoặc mức độ cung cấp thông tin đạt dưới 90%: 0				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
7.4.2	Trang thông tin điện tử UBND cấp xã trực thuộc cung cấp đầy đủ chuyên mục thông tin theo quy định	0,75	UBND các xã, thị trấn		
-	Đầy đủ các chuyên mục thông tin và mức độ cung cấp thông tin đạt từ 90% trở lên: 0,75				
-	Không đầy đủ các chuyên mục thông tin hoặc mức độ cung cấp thông tin đạt 90%: 0				
7.5	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của UBND cấp huyện	0,5	Văn phòng HĐND-UBND huyện		
-	Có triển khai: 0,5				
-	Chưa triển khai: 0				
7.6	Áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001	3			
7.6.1	Thực hiện triển khai và công bố áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho tất cả các hoạt động liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện	
-	Đăng tải Bản Công bố áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trên Trang thông tin điện tử của huyện và thông báo bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ: 0,25				
-	Niêm yết Chính sách chất lượng tại trụ sở của huyện: 0,25				
7.6.2	Thực hiện áp dụng và duy trì tốt Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động	1,5	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện	
-	Xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện hàng năm: 0,25				
-	Xây dựng bảng nhận diện rủi ro và cơ hội, kế hoạch giải quyết rủi ro và cơ hội hàng năm theo quy trình đã ban hành: 0,25				
-	Tổ chức hoạt động đánh giá nội bộ định kỳ theo quy trình đã ban hành và Đánh giá thực hiện mục tiêu chất lượng: 0,5				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
-	Tiến hành xem xét của lãnh đạo: 0,25				
-	Đánh giá kiểm tra việc giải quyết rủi ro và cơ hội: 0,25				
7.6.3	Thực hiện khắc phục các điểm không phù hợp của Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001	0,25	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện	
-	Đã thực hiện (nếu có điểm không phù hợp cần khắc phục): 0,25				
-	Không thực hiện (nếu có điểm không phù hợp cần khắc phục): 0				
7.6.4	Báo cáo hàng năm việc áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý của địa phương (bao gồm cả UBND cấp xã)	0,25	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị huyện	
-	Thực hiện đúng thời gian và nội dung theo quy định: 0,25				
7.6.5	Thực hiện áp dụng và duy trì tốt Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của cấp xã	0,5	UBND các xã, thị trấn		
-	100% UBND cấp xã thực hiện áp dụng và duy trì tốt Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý: 0,5				
-	Từ 80% trở lên UBND cấp xã thực hiện áp dụng và duy trì tốt Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý: 0,25				
-	Dưới 80% UBND cấp xã thực hiện áp dụng và duy trì tốt Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý: 0				
II	Điều tra xã hội học (do Sở Nội vụ tỉnh chủ trì, triển khai thực hiện)				
	Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa của hoạt động điều tra XHH đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước		Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
III	Điểm thưởng	6			
1	Có sáng kiến hoặc giải pháp, cách làm mới mang lại hiệu quả trong công tác CCHC	2	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
2	UBND cấp huyện hoàn thành số hóa từ 30% trở lên kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết: 0,5 100% UBND cấp xã trực thuộc hoàn thành số hóa từ 15% trở lên kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết; trong đó, có từ 30% UBND cấp xã hoàn thành số hóa từ 25% trở lên: 0,5	1	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn		
3	Từ 30% số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (phí, lệ phí, thuế,...) thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến	1	Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND các xã, thị trấn		
4	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt tối thiểu 50% và cao hơn ít nhất 5% so với kết quả năm trước liền kề hoặc đạt tỷ lệ từ 95% trở lên: 1 Đạt tối thiểu 50% và tăng từ 1% đến dưới 5%: 0,5	1	Phòng Văn hóa-Thông tin, UBND các xã, thị trấn		
5	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ BCCI đạt tối thiểu 10% và tăng so với năm trước liền kề hoặc đạt 100%	1	Bưu điện huyện, UBND các xã, thị trấn		
IV	ĐIỂM TRỪ	8			
1	Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm của huyện ban hành sau ngày 28/02 của năm thực hiện Kế hoạch	1	Phòng Tư pháp	UBND các xã, thị trấn	
2	Thực hiện không đúng trình tự, thủ tục xây dựng VBQPPL theo quy định pháp luật (nếu có)	1	Phòng Tư pháp	UBND các xã, thị trấn	
3	Không thực hiện chế độ báo cáo công tác rà soát VBQPPL, hệ thống hóa VBQPPL (nếu có) hoặc thực hiện chế độ báo cáo công tác rà soát VBQPPL, hệ thống hóa VBQPPL (nếu có) không đảm bảo theo quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	0,5	Phòng Tư pháp	UBND các xã, thị trấn	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
4	Có đơn thư hoặc thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về kết quả giải quyết công việc, TTHC, thái độ, hành vi gây phiền hà, những nhiễu, chậm trễ của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền xử lý và xác nhận là đúng hoặc đúng một phần	1	Phòng Tư pháp	UBND các xã, thị trấn	
5	- UBND cấp huyện hoàn thành số hóa dưới 10% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết: 0,5 Có UBND cấp xã trực thuộc hoàn thành số hóa dưới 7% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết: 0,5	1	Các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn		
6	Trong năm có TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 hoặc mức độ 4 phát sinh hồ sơ nhưng không có hồ sơ được xử lý trực tuyến	1	Phòng Văn hóa-Thông tin, UBND các xã, thị trấn		
7	Trong năm không phát sinh hồ sơ TTHC được nhận qua dịch vụ Bru chính công ích đối với các TTHC đã triển khai nhận/trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích	1	Bru điện huyện, UBND các xã, thị trấn		
8	Còn trường hợp gửi văn bản giấy đối với văn bản thuộc danh mục văn bản trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử theo quy định tại văn bản số 350/VP-HCQT ngày 07/02/2020 của Văn phòng UBND tỉnh	0,5	Phòng Văn hóa-Thông tin, UBND các xã, thị trấn		
9	Quản lý, sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ không đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định tại Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 04/3/2011 của UBND tỉnh	0,5	Phòng Văn hóa-Thông tin, UBND các xã, thị trấn		
10	Không kịp thời rà soát, đề nghị thu hồi, bàn giao thiết bị chứng thư số chuyên dùng; thay đổi, khóa hoặc xóa tài khoản thư điện tử công vụ, tài khoản đăng nhập phần mềm QLVBDH đối với cơ quan, cá nhân trong trường hợp thay đổi tên cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức mất, nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác,...	0,5	Phòng Văn hóa-Thông tin, UBND các xã, thị trấn		
**	TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC (I + II + III – IV)	100			

Số: 624/TB-VP

Chư Pưh, ngày 03 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị trực tuyến sơ kết đánh giá công tác CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện 06 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021

Vào lúc 07h30 ngày 30/7/2021, tại Phòng họp A-UBND huyện, UBND huyện đã tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết đánh giá công tác CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện 06 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021. Chủ trì buổi họp: Đồng chí Lê Quang Thái, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện; đồng chủ trì các đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện.

Sau khi nghe tất cả các báo cáo và ý kiến. Cuối buổi họp, Đồng chí Lê Quang Thái, Chủ tịch UBND huyện kết luận và chỉ đạo như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn

1.1 Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường rà soát ban hành các văn bản chỉ đạo; thành lập ngay các nhóm zalo để tuyên truyền, phối hợp, lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC, DDCI hoàn thành trong tháng 7. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh. Báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.

- Tổ chức giao ban hằng ngày để kiểm soát công việc của đơn vị, đây nhiệm vụ của Chủ tịch UBND huyện giao, nếu thực hiện không tốt thì phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện.

- Các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc tổ chức sơ kết 3 tháng/1lần về công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh, chính quyền điện tử.

- Việc các phòng ban chuyên môn của huyện lấy ý kiến của Đảng ủy liên quan đến các dự án đầu tư của các doanh nghiệp thường rất chậm. Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chủ động trao đổi sớm với Bí thư Đảng ủy cho ý kiến kịp thời, nếu không có ý kiến thì coi như đồng ý. Các cơ quan, đơn vị huyện chủ động tham mưu UBND huyện văn bản xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Nâng cao việc phân công trách nhiệm cho cán bộ, công chức trong việc giải quyết hồ sơ TTHC; Yêu cầu các phòng ban, đơn vị để xảy ra hồ sơ trễ hạn (nêu trong báo cáo) phải báo cáo giải trình hoàn thành trước ngày 16/8/2021.

- Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện phối hợp với Bưu điện huyện tăng cường tuyên truyền người dân sử dụng bưu chính công ích; UBND các xã, thị trấn phối hợp với Bưu điện huyện tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn phải triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC, cập nhật đầy đủ tài liệu hồ sơ, đính kèm vào hệ thống một cửa điện tử; đến hết tháng 8, đơn vị nào chưa triệt để thực hiện phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện.

1.3. Hiện đại hóa nền hành chính

- Chỉ số CQĐT năm 2020 được đánh giá nhất tỉnh, chứng tỏ phương tiện và phần mềm sử dụng tốt tiếp tục phát huy những mặt đạt được và khắc phục ngay vấn đề luân chuyển văn bản, xử lý văn bản, chữ ký số, sơ kết 9 tháng phải khắc phục, đơn vị nào không thực hiện phải tổ chức kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu.

- Các xã, thị trấn cập nhật đầy đủ thông tin lên Trang thông tin điện tử; thực hiện kiện toàn Ban Biên tập trong đó giao một Phó Chủ tịch UBND cấp xã làm trưởng Ban Biên tập, chỉ đạo cán bộ, công chức thường xuyên viết tin, bài đăng lên; cập nhật đầy đủ các TTHC, các văn bản pháp luật liên quan đến kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu UBND huyện tổ chức kiểm tra công tác nội vụ, thực hiện nhiệm vụ được giao và trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn trong tháng 10/2021.

- Thực hiện nghiêm việc tham mưu UBND huyện tổ chức sơ kết 3 tháng 1 lần về công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh; kiểm tra việc tổ chức sơ kết của các xã, thị trấn công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp xã.

- Cải cách tổ chức Bộ máy: tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã đạt chuẩn và trên chuẩn; xây dựng kế hoạch lộ trình tinh giản biên chế; rà soát, đánh giá phân loại CBCC theo đúng quy định.

3. Phòng Tư pháp huyện: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 05/07/2021 về trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn huyện năm 2021. Giao phòng Tư pháp huyện triển khai thực hiện, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả về UBND huyện (kết hợp báo cáo hàng tháng của phòng Tư pháp).

4. Phòng Tài chính-Kế hoạch

- Tăng cường khắc phục triệt tồn tại của công tác cải cách tài chính công; rà soát, thống kê các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện chậm thì đôn đốc, báo cáo UBND huyện biết, chỉ đạo.

- Yêu cầu Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tiến hành khắc phục triệt để việc báo cáo cho cấp trên chậm hoặc tham mưu báo cáo chậm trễ đã tồn tại nhiều năm qua.

- Báo cáo việc xử lý các các kết luận thanh tra, kiểm toán gửi về UBND huyện trước ngày 16/8/2021.

5. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện triển khai 05 điểm cầu họp trực tuyến còn thiếu và thực hiện đầu năm 2022.

- Tăng cường và đẩy mạnh số lượng hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn huyện vượt hoặc đạt 20% tổng số hồ sơ. Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức giao ban

hàng ngày công tác của đơn vị; báo cáo UBND huyện biết nhưng đơn vị không thực hiện tốt.

- Kiểm tra việc thành lập các nhóm zalo của các cơ quan, đơn vị huyện để triển khai nhanh các công việc, chỉ đạo điều hành.

- Làm việc với Bưu điện huyện xử lý máy scan tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đúng quy định, hoàn thành trước ngày 15/8/2021.

- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị tổng hợp báo cáo kết quả rà soát TTHC giảm thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ không phù hợp, hoàn thành trong tháng 9/2021.

6. Xử lý hồ sơ trễ hạn và sử dụng chữ ký số luân chuyển hồ sơ

- Phê bình Chủ tịch UBND xã Ia Le, Chủ tịch Ia Hla vì ko chỉ đạo triệt để cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống một cửa điện tử.

- Phê bình Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để xảy ra trễ hạn hồ sơ nhưng không thực hiện xin lỗi đầy đủ, kịp thời.

- Phê bình Trưởng Phòng Giáo dục-Đào tạo, Chủ tịch UBND xã Ia Blur không quán triệt, cán bộ, công chức thực hiện luân chuyển hồ sơ, công việc và sử dụng chữ ký số không triệt để.

Trên đây là Kết luận của Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị trực tuyến sơ kết đánh giá công tác CCHC và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện 06 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2021. Văn phòng Thông báo đến các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- Chi nhánh VPĐKăn phòng Đăng ký đất đai;
- Bảo hiểm xã hội;
- Chi cục Thuế Khu vực Chư Sê-Chư Pưh;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NV, CCHC.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đoàn Văn Hoi